

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212; 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 09 tháng 9 năm 2020. Về việc các đương sự đã thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” Thụ lý số: 44/2020/TLST - KDTM ngày 09 tháng 9 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự, được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP A;

Địa chỉ: Số A, đường Ng, phường 5, quận 3, TP. Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Minh T; chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền:

1. Ông Nguyễn Sơn H; chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP A - Chi nhánh Thanh Hóa (*Quyết định ủy quyền số 935/UQ- QLN.18 ngày 30/8/2020 của Tổng Giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần A*).

Địa chỉ nơi làm việc: Lô A, đường Ph, phường Điện Biên, TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

2. Bà Bùi Thị Tr - Nhân viên;

Địa chỉ: Số nhà A, đường Ph, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: 1. Ông Trần Xuân H - Sinh năm 1987;

2. Bà Đỗ Thị Huyền Tr - sinh năm 1989;

Cùng HKTT: Số nhà A, đường K, phường Đông Vệ, TP. Thanh Hóa.

Chỗ ở hiện nay: Số nhà A, đường Ph, phố K, phường Đông vệ, thành phố Thanh Hóa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

1. Ông Trần Xuân T - Sinh năm 1958

HKTT: Số nhà A, đường K, phường Đông Vệ, TP. Thanh Hóa.

Chỗ ở hiện nay: Số nhà A, đường Ph, phố K, phường Đông vệ, thành phố Thanh Hóa.

2. Bà Lê Thị S - Sinh năm 1960

HKTT: Số nhà A, đường K, phường Đông Vệ, TP. Thanh Hóa.

Chỗ ở hiện nay: Số nhà A, đường Ph, phố K, phường Đông vệ, thành phố Thanh Hóa.

3. Ông Đỗ Văn T - Sinh 1942

4. Bà Đào Thị Th - Sinh 1946

Cùng địa chỉ: Số nhà A, đường Ph, phố K, phường Đông vệ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Tính đến ngày 09/9/2020, anh Trần Xuân H và chị Đỗ Thị Huyền Tr còn nợ Ngân hàng A theo Hợp đồng cấp tín dụng số THH.CN.1013.110516 ngày 12/5/2016 là 688.385.938đ (Trong đó nợ gốc: 440.400.000đ; lãi trong hạn: 32.004.213đ; Lãi quá hạn: 215.981.725đ).

Anh H, chị Tr có trách nhiệm trả cho ngân hàng A thành 24 kỳ (mỗi tháng trả 01 kỳ vào ngày 25 hàng tháng) như sau:

- 23 kỳ đầu, từ kỳ thứ nhất (ngày 25/10/2020) đến kỳ thứ 23 (ngày 25/8/2022) mỗi kỳ trả 7.000.000đ tiền nợ gốc.

- Kỳ thứ 24: Ngày 25/9/2022 trả toàn bộ số nợ gốc còn lại là 279.400.000đ + Tiền nợ lãi 247.985.938đ + Tiền lãi phát sinh.

Kể từ ngày sau ngày hòa giải (10/9/2020) anh Trần Xuân H và chị Đỗ Thị Huyền Tr phải tiếp tục chịu lãi trên khoản tiền nợ gốc, theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Hợp đồng cấp tín dụng số THH.CN.1013.110516 và khế ước nhận nợ số 01/TK 216310649/ 232349759 ngày 12/5/2016.

Đến hạn trả nợ theo thỏa thuận trên, nếu anh H, chị Tr vi phạm bất kỳ nghĩa vụ trả nợ nào thì ngân hàng A có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án kê biên phát mại tài sản thế chấp là diện tích đất và tài sản trên đất tại thửa đất số 204 + 205(1), tờ bản đồ số 74 tại địa chỉ A, đường Ph, phường Đông Vệ, thành phố Thanh Hóa. Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền trên đất số

CD 092160 ngày 16/3/2016 mang tên ông Trần Xuân T, theo hợp đồng thế chấp số THH.BĐCN.326.110516 ngày 12/5/2016 và hợp đồng sửa đổi bổ sung số THH.BĐCN.326.110516/SĐBS-01 ngày 20/10/2016, sau khi đã trừ đi diện tích đất 48,84 m² (cụ thể: Phía giáp nhà bà X, ông T dài 12m; Phía giáp nhà cô H dài 12m; chiều rộng phía trước giáp ngõ đi chung là 4,04m; Chiều rộng phía sau giáp nhà ông Đ là 4,10m) và tài sản trên đất mà hiện nay ông Đỗ Văn T và bà Đào Thị Th đang quản lý sử dụng (Lý do sử dụng là do ông Đỗ Văn T và bà Đào Thị Th mua của bà L mẹ ông Trần Xuân T từ năm 2010 và đã ở ổn định từ đó cho đến nay, nhưng chưa làm thủ tục tách diện tích đất đã bán cho bà Th, ông T trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền trên đất của gia đình ông Trần Xuân T, để đảm bảo nghĩa vụ thanh toán khoản nợ của Hợp đồng Hợp đồng cấp tín dụng số THH.CN.1013.110516 ngày 12/5/2016.

Về án phí: Trần Xuân H và chị Đỗ Thị Huyền Tr phải chịu án phí KDTMST là 15.767.718 đ.

Trả lại toàn bộ số tiền tạm ứng án phí là 14.930.000đ cho Ngân hàng TMCP Á Châu Việt Nam (ACB), theo biên lai thu số AA/2018/0001236 ngày 03/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hoá.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm .

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND TP. Thanh Hóa;
- Chi cục THADS TP. Thanh Hóa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu TAND TP. Thanh Hóa.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Lê Thị Hương